

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/ 2018/HC-PT

Ngày: 15 - 01 - 2018

V/v: “Khiếu kiện Quyết định bồi thường; Quyết định điều chỉnh quyết định bồi thường; Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ phần chênh lệch giá đất; Hành vi ra quyết định bồi thường”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Tú Oanh

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2017/TLPT-HC ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc “Khiếu kiện Quyết định bồi thường; Quyết định điều chỉnh quyết định bồi thường; Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ phần chênh lệch giá đất; Hành vi ra quyết định bồi thường”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 53/2017/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 690/2017/QĐ - PT ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lại Thị T, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 21/10/2016) – Có mặt.

** Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Võ Văn T1 – Có mặt.

2/ Ủy ban nhân dân tỉnh Long An – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Long An: Ông Trương Tuấn A – Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Lại Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/8/2016, đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 29/3/2017 của người khởi kiện bà Lại Thị T và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Trung K đại diện người khởi kiện trình bày như sau:**

Nguyên bà Lại Thị T có 259m² thuộc một phần thửa 2575, tờ bản đồ số 02 nằm trong diện giải tỏa để xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn xã L1, huyện C.

Ngày 30/11/2012, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định 9157/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, theo quyết định này thì giá đất được áp dụng bồi thường là 980.000 đồng, ngày 13/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định 4211/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thêm tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng giá đền bù đất vẫn không thay đổi.

Không đồng ý với đơn giá trên, ngày 08/4/2016, bà có làm đơn khiếu nại xin được xem xét hỗ trợ thêm với giá 2.500.000 đồng/m². Ngày 27/6/2016, bà T nhận được công văn 1010 của Ủy ban nhân dân huyện C trả lời đơn kiến nghị với nội dung không đồng ý yêu cầu của bà T.

Theo Luật Đất đai và một số quy định khác thì việc áp giá bồi thường hỗ trợ về thu hồi đất thì áp dụng giá thị trường tại thời điểm thu hồi để áp giá cho người dân, việc Ủy ban nhân dân huyện C đưa ra khung giá như vậy là chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T.

Tại 1 bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C khi xét xử đã áp giá đất là 3.000.000 đồng/m² theo biên bản định giá của Tòa án. Như vậy trên cùng 1 khu

đất ở vị trí lân cận liền kề có sự chênh lệch trên giá như trên thì không thể đảm bảo quyền lợi và sự công bằng cho gia đình bà.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy một phần quyết định 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 và một phần quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 cùng của Ủy ban nhân dân huyện C. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi công văn số 1010 ngày 27/6/2016 và áp giá bồi thường với đơn giá 2.500.000 đồng/m². Đồng thời hủy quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

*** Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện có văn bản trình bày như sau:**

Ngày 09/12/2009, bà Lại Thị T được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2575, diện tích 259m², loại đất thổ, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã L1, huyện C.

Thực hiện dự án cao tốc Bến Lức – Long Thành, ngày 22/11/2012 UBND huyện ban hành quyết định 8379/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất 2575, tờ bản đồ số 02, với diện tích 254m², loại đất ONT đối với bà Lại Thị T. Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định 8914/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành qua địa bàn xã L1 và P, huyện C.

Ngày 30/11/2012, Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định 9157/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ khác cho bà T với số tiền là 314.102.153 đồng.

Không đồng ý với quyết định trên thì bà T khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lại Thị T, với nội dung bác đơn khiếu nại của bà T, đồng thời giữ nguyên quyết định 9157. Không đồng ý, bà T tiếp tục khiếu nại. Ngày 17/6/2013, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành quyết định 2083/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T, với nội dung bác đơn khiếu nại, giữ nguyên quyết định 3226.

Ngày 08/4/2016, Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận đơn xin hỗ trợ của bà T về việc xin hỗ trợ thêm với giá 2.500.00 đồng/m². Ngày 27/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện có văn bản số 1010/UBND-TTPTQĐ với nội dung trả lời trường hợp bà Lại Thị T xin hỗ trợ thêm là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Căn cứ Quyết định 56/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, Quyết định 3283/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt đơn giá bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn xã L1 và P, Quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 14/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt thêm đơn giá đất thuộc dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành.

Ngoài ra Ủy ban nhân dân huyện cũng ban hành Quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 về việc điều chỉnh Quyết định 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C với nội dung điều chỉnh tổng số tiền bồi thường từ số tiền 314.102.153 đồng thành 435.468.469 đồng và bà T cũng đã đồng ý nhận số tiền trên.

Nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Tươi. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của bà T.

*** Ủy ban nhân dân tỉnh Long An là người bị kiện, có văn bản trình bày như sau:**

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành tại vị trí giáp ranh giữa xã H huyện B tại công văn 5912/UBND-ĐTMT ngày 05/11/2013 của UBND thành phố Hồ Chí Minh cao hơn so với xã L1 huyện C tại quyết định 3283/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, cụ thể:

- Đơn giá đất ở vị trí không có đường dẫn vào, phải đi bằng đường bờ thửa là 1.515.000 đồng/m² (xã H, huyện B, TP. HCM); trong khi đơn giá đất ở từ sau mét thứ 50 trở vào đối với đường huyện 11, đường giao thông $\geq 03m$ và bên trong xã L1, huyện C là 650.000 đồng/m², chênh lệch là 860.000 đồng/m².

- Đơn giá đất ở vị trí hẻm cấp còn lại, vị trí 4, hẻm đá xanh hoặc bê tông xi măng rộng dưới 02m là 2.600.000 đồng/m² (xã H, huyện B), trong khi đơn giá đất ở vị trí 50m đầu tiếp giáp và thửa không tiếp giáp đường nhưng cùng chủ sử dụng với thửa tiếp giáp đường giao thông $\geq 03m$ có trại đá thuộc xã L1, huyện C là 1.400.000 đồng/m²; chênh lệch là 1.200.000 đồng/m².

Vị trí thu hồi đất của các trường hợp trên có vị trí thuận lợi, giá chuyển nhượng thực tế xung quanh cao, nằm trong khu dân cư hiện hữu, gần chợ H, huyện B cách đường ranh giới hành chính xã H trong phạm vi 500m (tính từ đường Hương lộ 11 đến khu vực dự án). Do đó, để giảm bớt mức chênh lệch đơn giá bồi thường giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An, không để xảy ra so bì, khiếu nại, làm chậm và kéo dài công tác giải phóng mặt bằng của dự án (áp dụng Điều 13 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về xử lý giá đất tại khu vực giáp ranh giữa tỉnh, thành phố thì vẫn đảm bảo mức giá đất tại khu vực giáp ranh chênh lệch tối đa không quá 30%), cụ thể:

Hỗ trợ phần chênh lệch giá đất tại khu vực giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh nằm trong phạm vi 500m (tính từ chợ H, đường Hương lộ 11 đến khu vực dự án) thuộc dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn qua địa bàn xã L1, huyện C theo như quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu hủy quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An không đồng ý, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 53/2017/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 32, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các Quyết định:

- Quyết định 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ thuộc khu vực Nhà nước thu hồi đất xây dựng đường Cao tốc Bến Lức – Long Thành tại xã L1;

- Quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh Quyết định bồi thường số 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C;

- Quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt mức hỗ trợ phần chênh lệch giá đất tại khu vực giáp ranh đối với các trường hợp bị thu hồi (chưa nhận tiền bồi thường) thuộc dự án Đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn qua địa bàn xã L1, huyện C;

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải ra quyết định bồi thường thêm giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất bị thu hồi của bà Lại Thị T ở thửa 2575, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

3. Bác yêu cầu hủy Công văn số 1010/UBND-TTPTQĐ ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời đơn của bà Lại Thị T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2017 bà Lại Thị T kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Căn cứ vào quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về ban hành giá đất hàng năm, trên cơ sở chênh lệch giá của khu vực thành phố Hồ Chí Minh và khu vực giáp ranh trên địa bàn tỉnh Long An theo Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân huyện C đã áp giá chênh lệch không quá 30% để tăng số tiền bồi thường lên cho bà T. Trường hợp áp giá bồi thường cho bà T là phù hợp với quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra quyết định phê duyệt mức bồi thường chênh lệch thêm khu vực giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh là có lợi cho bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T về yêu cầu hủy một phần Quyết định 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 và một phần Quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 cùng của Ủy ban nhân dân huyện C. Kiên nghị Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi công văn số 1010 ngày 27/6/2016 và áp giá bồi thường với đơn giá 2.500.000đ/m². Đồng thời hủy Quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở, bởi lẽ:

- Sau khi nhận được các Quyết định 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C, Quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện C, Quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, bà Lại Thị T không có khiếu nại trong thời hạn quy định đối với các quyết định trên. Đến ngày 24/8/2016 bà T mới khởi kiện là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Công văn 1010/UBND-TTPTQĐ ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C là văn bản hành chính không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

- Việc bồi thường cho bà T, Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện theo quy định tại Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và đã có hỗ trợ giá do chênh lệch giá đất bồi thường cùng dự án tại

khu vực giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Toà án nhân dân tỉnh Long An thì vị trí đất của bà T và vị trí đất mà bà T đưa ra so sánh để làm cơ sở áp giá 2.500.000 đồng/m² là khác nhau nên khiếu nại của bà T là không có cơ sở.

Từ những nhận định trên, thấy yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lại Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà Lại Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

a/ Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các Quyết định:

- Quyết định 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ thuộc khu vực Nhà nước thu hồi đất xây dựng đường Cao tốc Bến Lức – Long Thành tại xã L1;

- Quyết định 4211/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc điều chỉnh Quyết định bồi thường số 9157/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C;

- Quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt mức hỗ trợ phần chênh lệch giá đất tại khu vực giáp ranh đối với các trường hợp bị thu hồi (chưa nhận tiền bồi thường) thuộc dự án Đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đoạn qua địa bàn xã L1, huyện C;

b/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải ra quyết định bồi thường thêm giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất bị thu hồi của bà Lại Thị T ở thửa 2575, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

c/ Bác yêu cầu hủy Công văn số 1010/UBND-TTPTQĐ ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời đơn của bà Lại Thị T.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng, bà Lại Thị T phải chịu (được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, biên lai thu số 0009694 ngày 01/8/2017).

3/ Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (3) 14b (Ấn39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Tú Oanh